

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.
- Câu 16: Công thức chung của oxit kim loại thuộc phân nhóm chính nhóm II là
 A. R_2O . B. RO . C. R_2O . D. RO_2 .
- Câu 17: Hấp thụ hoàn toàn 4,48 lit khí SO_2 (đktc) vào dd chứa 16g NaOH thu được dd X. Khối lượng muối tan thu được trong dd X là
 A. 18,9g. B. 20,8g. C. 23,0g. D. 25,2g.
- Câu 18: Trung hoà 6,0g một axit cacboxylic no đơn chức, mạch hở cần dùng 100ml dd NaOH 1M. CTCT của axit là
 A. $CH_2=CH-COOH$. B. CH_3COOH . C. C_2H_5COOH . D. $HCOOH$.
- Câu 19: Để bảo vệ vỏ tàu biển làm bằng thép người ta thường gắn vào vỏ tàu (phần ngâm dưới nước) những tấm kim loại
 A. Zn. B. Pb. C. Sn. D. Cu.
- Câu 20: Chất không có tính chất lưỡng tính là
 A. $NaHCO_3$. B. Al_2O_3 . C. $AlCl_3$. D. $Al(OH)_3$.
- Câu 21: Chất không pứ với NaOH là
 A. axit axetic. B. phenol. C. axit clohidric. D. ancol etylic.
- Câu 22: Anilin ($C_6H_5NH_2$) và phenol (C_6H_5OH) đều có pứ với
 A. dd HCl. B. dd NaOH. C. dd NaCl. D. nước brom.
- Câu 23: Chất X có CTPT $C_2H_4O_2$, cho chất X pứ với dd NaOH tạo ra muối và nước. Chất X thuộc loại
 A. este no đơn chức. B. ancol no đa chức. C. axit no đơn chức. D. axit không no đơn chức.
- Câu 24: Poli vinylclorua (PVC) được điều chế từ vinylclorua bằng pứ
 A. trùng hợp. B. trùng ngưng. C. trao đổi. D. axit-bazơ.
- Câu 25: Nước cứng là nước có chứa nhiều các ion
 A. Ca^{2+} , Mg^{2+} . B. SO_4^{2-} , Cl^- . C. HCO_3^- , Cl^- . D. Na^+ , K^+ .
- Câu 26: Chất pứ với $AgNO_3$ trong dd NH_3 , đun nóng tạo ra Ag là
 A. axit axetic. B. ancol etylic. C. andehit axetic. D. glixerol.
- Câu 27: Cho 10g hỗn hợp gồm Fe và Cu tác dụng với dd H_2SO_4 loãng (dư). Sau pứ thu được 2,24 lit hidro (đktc), dd X và m gam chất rắn không tan. Giá trị của m là
 A. 3,4g. B. 4,4g. C. 5,6g. D. 6,4g.
- Câu 28: Thủy phân 324g tinh bột với hiệu suất của pứ là 75%, khối lượng glucozơ thu được là
 A. 250g. B. 270g. C. 300g. D. 360g.
- Câu 29: Đốt cháy hoàn toàn m gam ancol no đơn chức mạch hở, sau pứ thu được 13,2g CO_2 và 8,1g H_2O . Công thức của ancol no đơn chức là
 A. CH_3OH . B. C_2H_5OH . C. C_3H_7OH . D. C_4H_9OH .
- Câu 30: Tơ được sản xuất từ xenlulozơ là
 A. tơ nilon-6,6. B. tơ visco. C. tơ capron. D. tơ tằm.
- Câu 31: Khi điều chế kim loại, các ion kim loại đóng vai trò là chất
 A. cho proton. B. nhận proton. C. bị khử. D. bị oxi hoá.
- Câu 32: Thủy phân este X trong môi trường kiềm, thu được natri axetat và ancol etylic. Công thức của X là

- A. $C_2H_3COOC_2H_5$. B. $C_2H_5COOCH_3$. C. $CH_3COOC_2H_5$. D. CH_3COOCH_3 .
- Câu 33: Cho dd $Ca(OH)_2$ vào dd $Ca(HCO_3)_2$ thấy có
A. bọt khí bay ra. B. bọt khí và kết tủa trắng.
C. kết tủa trắng xuất hiện. D. kết tủa trắng sau đó kết tủa tan dần.
- Câu 34: Dãy gồm các kim loại được xếp theo thứ tự tính khử tăng dần từ trái sang phải là
A. Fe, Mg, Al. B. Fe, Al, Mg. C. Mg, Fe, Al. D. Al, Mg, Fe.
- Câu 35: Hoà tan 5,4g Al bằng một lượng dd H_2SO_4 loãng (dư). Sau pư thu được dd X và V lit khí hidro (đktc). Giá trị của V là
A. 6,72 lit. B. 3,36 lit. C. 4,48 lit. D. 2,24 lit.
- Câu 36: Một chất tác dụng với dd natri phenolat tạo thành phenol. Chất đó là
A. CO_2 . B. NaCl. C. C_2H_5OH . D. Na_2CO_3 .
- Câu 37: Nguyên liệu chính dùng để sản xuất nhôm là
A. quặng đolômit. B. quặng pirit. C. quặng boxit. D. quặng manhetit.
- Câu 38: Cặp chất không xảy ra pư là
A. K_2O và H_2O . B. dd NaOH và Al_2O_3 . C. dd $AgNO_3$ và dd KCl. D. dd $NaNO_3$ và dd $MgCl_2$.
- Câu 39: Saccarozơ và glucozơ đều có
A. pư với dd NaCl. B. pư thủy phân trong môi trường axit.
C. pư với Ag_2O trong dd NH_3 , đun nóng. D. pư với $Cu(OH)_2$ ở t° thường tạo thành dd xanh lam.
- Câu 40: Một muối khi tan vào nước tạo thành dd có môi trường kiềm, muối đó là
A. NaCl. B. $MgCl_2$. C. $KHSO_4$. D. Na_2CO_3 .